

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong
Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ giai đoạn 2022-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 09/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt Phương án Quản lý rừng bên vừng Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 90/TTr-SNN ngày 31/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ giai đoạn 2022 - 2030, với một số nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ giai đoạn 2022 - 2030.

2. Phạm vi thực hiện: Trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ quản lý 15.053,25 ha nằm trên địa bàn các xã: Văn Lang, Lương Thượng, Kim Hỷ, Côn Minh, huyện Na Rì; các xã: Cao Sơn, Vũ Muộn, Sỹ Bình, huyện Bạch Thông.

3. Thời gian thực hiện đề án: Giai đoạn 2022 - 2030.

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác tiềm năng cảnh quan, môi trường sinh thái tự nhiên của rừng đặc dụng tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ (viết tắt là Khu dự trữ) một cách hợp lý để tổ chức hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái gắn với công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng Khu dự trữ trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh Bắc Kạn; tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; làm cơ sở để thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ.

4.2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ Tập trung quảng bá thu hút các nhà đầu tư để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hình thức cho thuê môi trường rừng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; thực hiện đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử.

+ Triển khai hoạt động du lịch sinh thái thu hút được khách tham quan trong nước.

+ Có lao động là người địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch sinh thái.

- Từ năm 2026 - 2030:

+ Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư, các công ty liên doanh liên kết để tổ chức triển khai hoạt động du lịch sinh thái, tạo dựng thương hiệu và sản phẩm du lịch mang tính đặc thù của vùng.

+ Định hướng thương hiệu các sản phẩm du lịch chính đó là du lịch sinh thái, giáo dục môi trường, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng và giải trí.

+ Lượng du khách sẽ tăng thêm hàng năm, phần đầu thu hút được du khách trải nghiệm dịch vụ du lịch và lưu trú tối thiểu 02 ngày Khu dự trữ.

+ Hoạt động du lịch sẽ tạo việc làm cho lao động là người địa phương, trong đó có lao động trực tiếp.

5. Các sản phẩm du lịch:

- Du lịch sinh thái diễn ra trên địa bàn bao gồm leo núi, tham quan các cảnh đẹp thiên nhiên trong Khu dự trữ như: Các hang động, suối, thác, hệ sinh thái rừng, với sự xuất hiện của nhiều loài đặc hữu, quý hiếm có giá trị bảo tồn.

- Du lịch cộng đồng: Diễn ra trong vùng đệm của Khu dự trữ có mô hình du lịch cộng đồng Lũng Siên đưa vào khai thác hoạt động du lịch cộng đồng, ngoài ra còn có các bản như: Bản Lài, Bản Kẹ.

- Du lịch mạo hiểm: Bao gồm các sản phẩm leo núi, đi bộ xuyên rừng.

- Du lịch khám phá, tham quan các cảnh quan thiên nhiên như các hang động, các thác nước, suối nước trong Khu dự trữ.

- Du lịch bảo tồn, diễn giải môi trường: Bao gồm các hoạt động như: Nghiên cứu đa dạng sinh học, ngắm chim, thú, các hệ sinh thái rừng,...

- Du lịch văn hóa: Nhằm khám phá các nét văn hóa truyền thống của các cộng đồng sinh sống trong vùng đệm Khu dự trữ như: Các lễ hội truyền thống, ẩm thực, phong tục tập quán,...

6. Các điểm, tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

6.1. Các điểm (khu) du lịch sinh thái:

- Điểm du lịch Trung tâm du khách tại phân khu dịch vụ hành chính;
- Điểm du lịch sinh thái Hang Minh Tinh;
- Điểm du lịch sinh thái Hang Dơi;
- Điểm du lịch sinh thái rừng Nghiến Vũ Muộn;
- Điểm du lịch sinh thái Thác Tát Chặt;
- Điểm du lịch sinh thái Thác Khuổi Cải;
- Điểm du lịch sinh thái Hang Nặm Cào;
- Điểm du lịch sinh thái Lũng Siên.

6.2. Các tuyến du lịch sinh thái

- Tuyến Bản Kẹ - Hang Minh Tinh;
- Tuyến Lũng Cháp - Hang Dơi - Thảm Mu;
- Tuyến Thảm Liềm - Thảm Nặm;
- Tuyến Lũng Vai - MacMa;
- Tuyến Lũng Siên - Hang Dường;
- Tuyến Lũng Đắc - Khu hành chính - dịch vụ;
- Tuyến Bản Lài - Thác Tát Chặt;
- Tuyến Thác Khuổi Cải - Hang Nặm Cào.

7. Địa điểm, quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, thời gian, phương thức tổ chức thực hiện

Mật độ xây dựng của khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; chiều cao công trình, kiến trúc cảnh quan, đảm bảo gần gũi với thiên nhiên, gìn giữ được bản sắc văn hóa; hạn chế tối đa việc phá vỡ cảnh quan hay bê tông hóa các công trình giao thông, xây dựng; đồng thời chấp hành nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác liên quan.

7.1. Các điểm (khu) du lịch sinh thái:

7.1.1. Điểm du lịch Trung tâm du khách tại phân khu dịch vụ hành chính:

- Vị trí: khoảnh 8, 9, 14 tiểu khu 379 xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông (nằm trong phân khu Dịch vụ - Hành chính).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường).

+ Khu 1: Tổng diện tích xây dựng 41.021 m² thuộc phân khu hành chính dịch vụ (Cụm dịch vụ, đón tiếp và nghỉ dưỡng: 8.000 m²; cụm dịch vụ, nhà hàng, giải trí và chăm sóc sức khỏe: 8.000 m²; cụm công trình lưu trú: 24.000 m²; các công trình nhà tạm, công trình xây dựng khác: 1.021 m²).

+ Khu 2: Tổng diện tích xây dựng 22.272 m² thuộc phân khu hành chính dịch vụ (Cụm dịch vụ, đón tiếp và nghỉ dưỡng: 4.000 m²; cụm dịch vụ, nhà hàng, giải trí và chăm sóc sức khỏe: 3.000 m²; cụm công trình lưu trú: 13.500 m²; các công trình nhà tạm, công trình xây dựng khác: 1.772 m²).

+ Khu 3: Tổng diện tích xây dựng 45.965 m² thuộc phân khu hành chính dịch vụ (Cụm dịch vụ, đón tiếp và nghỉ dưỡng: 8.000 m²; cụm dịch vụ, nhà hàng, giải trí và chăm sóc sức khỏe: 5.000 m²; cụm công trình lưu trú: 30.000 m²; các công trình nhà tạm, công trình xây dựng khác: 2.965 m²).

Và những công trình lắp dựng, lắp ghép khác,... Vị trí, quy mô của từng hạng mục công trình chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn: 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Cho thuê môi trường rừng.

7.1.2. Điểm du lịch sinh thái Hang Minh Tinh:

- Vị trí: Khoảnh 2 tiểu khu 180 và khoảnh 3, 4 tiểu khu 173 xã Lương Thượng giáp ranh với xã Kim Hỷ, huyện Na Rì (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 11.700 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 1.500 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 7.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 2.700 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Cho thuê môi trường rừng.

7.1.3. Điểm du lịch sinh thái Hang Dơi

- Vị trí: khoảnh 13 tiểu khu 379 xã Cao Sơn huyện Bạch Thông, nằm trên ranh giới xã Kim Hỷ (nằm trong phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống nằm lân cận điểm du lịch sinh thái Hang Dơi

thuộc phân khu Dịch vụ hành chính, phân khu Phục hồi sinh thái và vùng đệm Khu dự trữ (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 11.700 m² (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 1.500 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 7.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 2.700 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; cho thuê môi trường rừng (trừ phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt).

7.1.4. Điểm du lịch sinh thái rừng Nghiên Vũ Muộn

- Vị trí: khoảnh 7 tiểu khu 365 xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảnh trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 10.400 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 750 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 7.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 2.150 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Cho thuê môi trường rừng hoặc tự tổ chức.

7.1.5. Điểm du lịch sinh thái Thác Tát Chặt

- Vị trí: khoảnh 4, 5, 6, 7 tiểu khu 215 thôn Bản Lài, xã Côn Minh, huyện Na Rì (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảnh trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 29.600 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 2.250 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 22.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 4.850 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.1.6. Điểm du lịch sinh thái Thác Khuổi Cải

- Vị trí: khoảnh 1, 2 tiểu khu 215 và 7, 8 tiểu khu 211 xã Côn Minh, huyện Na Rì (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 43.600 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 1.500 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 37.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 4.600 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.1.7. Điểm du lịch sinh thái Hang Năm Cào

- Vị trí: Khoảng 10 khoảnh 206 và khoảnh 3, 4 tiểu khu 211 xã Côn Minh, huyện Na Rì (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 20.600 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 750 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 17.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 2.350 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.1.8. Điểm du lịch sinh thái Lũng Siên

- Vị trí: khoảnh 3 tiểu khu 378 và khoảnh 7 tiểu khu 365 thôn Lũng Siên, xã Vũ Muộn, huyện Bạch Thông (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Tổng diện tích xây dựng 42.600 m² thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Các trạm bảo vệ rừng, trạm cứu hộ: 1.500 m²; cụm công trình nhà lắp ghép: 37.500 m²; những công trình lắp ghép khác: 2.182 m²). Chi tiết sẽ nêu cụ thể trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.2. Các tuyến du lịch sinh thái

7.2.1. Tuyến Bản Kẹ - Hang Minh Tinh

- Chiều dài tuyến: 2,29 km (nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống thuộc phân khu Phục hồi sinh thái, vùng đệm của Khu dự trữ (bao gồm khoảng đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái. Xây dựng 02 điểm trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (diện tích từ 30 - 50m²) tại 02 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 – 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.2.2. Tuyến Lũng Cháp - Hang Dơi - Thảm Mu

- Chiều dài tuyến: 7,28 km (1,62 km nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái, 5,55 km nằm trong phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt, 0,11 km nằm trong vùng đệm ngoài).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống thuộc phân khu Phục hồi sinh thái, vùng đệm của Khu dự trữ (bao gồm khoảng đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 5 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (diện tích từ 30 - 50m²) tại 5 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn: 2024 - 2026 và 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng (trừ phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt).

7.2.3. Tuyến Thảm Liềm - Thảm Nậm

- Chiều dài tuyến: 4,51 km (nằm trong phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt)

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các

khu vực có đất trống, khoảng trống thuộc phân khu Phục hồi sinh thái, vùng đệm của Khu dự trữ lân cận với tuyến du lịch sinh thái Thảm Liềm – Thảm Nấm (bao gồm khoảng đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 3 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (diện tích từ 30 - 50m²) tại 3 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng (trừ phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt).

7.2.4. Tuyến Lũng Vai - MacMa

- Chiều dài tuyến: 2,79 km (trong đó 1,75 km nằm trong phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt, 1,04 km nằm trong vùng đệm trong).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống thuộc phân khu Phục hồi sinh thái, vùng đệm của Khu dự trữ lân cận với tuyến du lịch sinh thái Lũng Vai – MacMa (bao gồm khoảng đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 3 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (diện tích từ 30 - 50m²) tại 3 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng (trừ phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt).

7.2.5. Tuyến Lũng Siên - Hang Đường

- Chiều dài tuyến: 2,99 km (trong đó 2,66 km nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái, 0,33 km nằm trong vùng đệm trong).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (*bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường*). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 03 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (*diện tích từ 30 - 50m²*) tại 05 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.2.6. Tuyến Lũng Đắc - Khu hành chính - dịch vụ

- Chiều dài tuyến: Đền Lũng Đắc là 2,76 km đến rừng nghỉ là khoảng 3km (*trong đó 1,3 km nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái, 0,86 km nằm trong phân khu Dịch vụ - hành chính, 0,6 km nằm trong vùng đệm trong*).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (*bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường*). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 02 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (*diện tích từ 30 - 50 m²*) tại 02 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi; du lịch cộng đồng; du lịch tham gia hoạt động diễn giải môi trường.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.2.7. Tuyến Bản Lài - Thác Tát Chặt

- Chiều dài tuyến: 3,83 km (*trong đó 1,86 km nằm trong phân khu Phục hồi sinh thái, 1,97 km nằm trong vùng đệm ngoài Khu dự trữ*).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (*bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường*). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 02 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (*diện tích từ 30 - 50m²*) tại 02 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm tham quan suối, thác nước.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

7.2.8. Tuyến Thác Khuổi Cải - Hang Nặm Cào

- Chiều dài tuyến: 3,95 km (*1,66 km nằm trong phân khu phục hồi sinh thái, 2,29 km nằm trong vùng đệm ngoài*).

- Quy mô xây dựng: Các công trình và cơ sở hạ tầng được xây dựng tại các khu vực có đất trống, khoảng trống (*bao gồm khoảnh đất trống theo bản đồ hiện trạng rừng, các ô đất trống dưới 0,3 ha theo thực tế khi tiến hành đo đạc trước khi triển khai thiết kế 1/500 tại mỗi điểm thuê môi trường*). Cải tạo hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái; xây dựng 02 trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân (*diện tích từ 30 - 50m²*) tại 02 điểm; lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái; xe điện, xe ô tô chở khách nối tuyến thăm quan; trạm dừng chân, giải khát, sạc điện thoại; trạm bảo vệ; hệ thống thùng rác thu gom rác thải; một số bảng biển chỉ dẫn thông tin du lịch; khu nhà vệ sinh, tắm tráng, khu bể chứa nước kết hợp phòng cháy; tu bổ, nâng cấp tuyến đường; khu cắm trại, nhà lắp ghép; điểm checkin, ngắm cảnh. Tổng diện tích xây dựng dự kiến 0,5 ha.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2026 và giai đoạn 2027 - 2030.

- Loại hình du lịch trên tuyến: Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi thăm hang động, thăm thác nước.

- Phương thức tổ chức: Tự tổ chức; liên doanh, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

8. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn:

Đề đảm bảo cho thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu dự trữ giai đoạn 2022 - 2030, tổng nhu cầu vốn đầu tư là 136.300 triệu đồng, trong đó:

- Phân theo giai đoạn:

Giai đoạn 2024 - 2026 là 40.400 triệu đồng (*tương đương với 29,64 % tổng nhu cầu vốn*).

Giai đoạn 2027 - 2030 là 95.900 triệu đồng (*tương đương với 70,36 % tổng nhu cầu vốn*).

- *Phân theo nguồn vốn:*

Nguồn ngân sách nhà nước: 627 triệu đồng (*tương đương với 0,46% tổng nhu cầu vốn*).

Nguồn vốn xã hội hóa: 135.673 triệu đồng (*tương đương với 99,54% tổng nhu cầu vốn*).

9. Giải pháp thực hiện:

- Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách;

- Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch;

- Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch;

- Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch;

- Nhóm giải pháp đầu tư du lịch như sử dụng nguồn ngân sách nhà nước có hiệu quả;

- Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch;

- Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch;

- Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa;

- Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục;

- Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch;

- Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh.

10. Tổ chức thực hiện:

10.1. Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai Đề án theo quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ rừng để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt; tổ chức xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan có thẩm quyền cũng như có các giải pháp huy động

nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ đến năm 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng hồ sơ tiêu chí để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm các trang thiết bị, sửa chữa phương tiện, hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng của đơn vị đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức hướng dẫn, kiểm tra giám sát các hoạt động du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lâm phần đơn vị quản lý đảm bảo thường xuyên, liên tục và đánh giá theo định kỳ hàng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật. Các tiêu chí giám sát bao gồm: Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, số lượng khách du lịch,...

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan để tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

10.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý Khu dự trữ trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; hướng dẫn đơn vị chủ rừng trong xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu dự trữ giai đoạn 2022 - 2030 đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

10.3. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan

10.3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trong triển khai thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch sinh thái theo đúng quy định.

- Hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch sinh thái tại Khu dự trữ với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh gắn với nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, phát triển thị trường khách du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch sinh thái tại Khu dự trữ nói riêng và nhu cầu toàn tỉnh nói chung.

10.3.2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc trong triển khai thực hiện Đề án; chủ trì hoặc phối hợp thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng theo phân cấp (*nếu có*).

10.3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sau khi lựa chọn được tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng. Trường hợp nhà đầu tư cần hướng dẫn, hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu dự trữ giai đoạn 2022 - 2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Các hạng mục đầu tư công như tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, bể phòng chữa cháy, trạm quan sát và các hạng mục khác phù hợp với đề án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Khu dự trữ tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

10.3.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài chính; theo chức năng nhiệm vụ trong phạm vi quản lý nhà nước của mình, có trách nhiệm phối hợp với sở, ngành hướng dẫn Ban quản lý Khu dự trữ triển khai thực hiện “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ, giai đoạn 2022-2030” theo đúng quy định và pháp luật của Nhà nước.

10.3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học (*nếu có*); hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện các thủ tục về đất đai, thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, đảm bảo theo đúng quy định.

10.3.6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban quản lý Khu dự trữ, các tổ chức, cá nhân sử dụng công nghệ trong việc tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử trong khu dự trữ; lồng ghép kế hoạch, chương trình, sử dụng công nghệ thuyết minh hiện đại để thực hiện có hiệu quả phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại Khu dự trữ.

10.3.7. Ủy ban nhân dân huyện Na Rì, huyện Bạch Thông

Chỉ đạo UBND các xã phối hợp chặt chẽ với Khu dự trữ thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành có liên quan hỗ trợ Khu dự trữ thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện Na Rì, Bạch Thông; cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

10.3.8. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan khác

- Hướng dẫn và hỗ trợ Khu dự trữ trong các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để thực hiện hiệu quả Đề án.
- Phối hợp với Khu dự trữ trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển du lịch tại địa phương, liên kết với phát triển du lịch tại Khu dự trữ.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Khu dự trữ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10.4. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

- Tham gia các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo nội dung của Đề án.
- Tham gia phát triển các hoạt động, dịch vụ, sản phẩm du lịch tại vùng đệm, liên kết phát triển du lịch với Khu dự trữ.
- Tham gia vào công tác giám sát hoạt động phát triển du lịch sinh thái của Khu dự trữ; kịp thời phát hiện và phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển du lịch sinh thái tại Khu dự trữ.

10.5. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái

- Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng.
- Thực hiện đúng các yêu cầu của chủ rừng và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong công tác quản lý các hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Khu dự trữ trong các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến, phát triển các sản phẩm du lịch trong Khu dự trữ; khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương.

- Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa của địa phương, giúp đồng bào phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

- Tham gia giám sát hoạt động phát triển du lịch trong Khu dự trữ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Na Rì, Bạch Thông; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Trưởng Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(Kèm theo Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ giai đoạn 2022-2030 và Bản đồ kèm theo đã được Lãnh đạo Ban quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ (Chủ đầu tư) và đơn vị tư vấn ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Trung);
- Lưu: VT, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất